

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÚC KHẢO TRONG 03 NĂM HỌC 2016-2017; 2017-2018; 2018-2019

(Chưa cập nhật phúc khảo của 182HN_D2_L1 và 183HN_L1)

Năm học	Mã Khoa	Tên khoa	Tổng số	Tỷ lệ giữa các Khoa	Tỷ lệ so với tổng số bài thi	Số bài thi có thay đổi điểm
2016-2017 Tổng số bài thi: 90316	00	LLCT	2	0.33%	0.00%	1
	01	KHCB	214	35.61%	0.24%	78
	02	LLCT	77	12.81%	0.09%	18
	03	Mỏ	34	5.66%	0.04%	4
	04	Địa chất	58	9.65%	0.06%	0
	05	TĐBĐ&QLĐ	30	4.99%	0.03%	5
	06	Dầu khí	32	5.32%	0.04%	3
	07	Kinh tế - QTKD	42	6.99%	0.05%	8
	08	CNTT	33	5.49%	0.04%	10
	09	Cơ - Điện	40	6.66%	0.04%	4
	10	Xây dựng	11	1.83%	0.01%	2
	11	Môi trường	28	4.66%	0.03%	7
2016-2017 Total			601			140
2017-2018 Tổng số bài thi: 108826	00	LLCT	7	1.33%	0.01%	2
	01	KHCB	141	26.70%	0.13%	41
	02	LLCT	39	7.39%	0.04%	11
	03	Mỏ	36	6.82%	0.03%	8
	04	Địa chất	60	11.36%	0.06%	33
	05	TĐBĐ&QLĐ	22	4.17%	0.02%	11
	06	Dầu khí	27	5.11%	0.02%	9
	07	Kinh tế - QTKD	65	12.31%	0.06%	22
	08	CNTT	13	2.46%	0.01%	1
	09	Cơ - Điện	78	14.77%	0.07%	22
	10	Xây dựng	13	2.46%	0.01%	3
	11	Môi trường	27	5.11%	0.02%	13
2017-2018 Total			528			176
2018-2019 (HK1) Tổng số bài thi: 81673	00	LLCT	4	2.27%	0.00%	2
	01	KHCB	39	22.16%	0.05%	20
	02	LLCT	10	5.68%	0.01%	5
	03	Mỏ	6	3.41%	0.01%	2
	04	Địa chất	4	2.27%	0.00%	4
	05	TĐBĐ&QLĐ	3	1.70%	0.00%	1
	06	Dầu khí	24	13.64%	0.03%	19
	07	Kinh tế - QTKD	35	19.89%	0.04%	18
	08	CNTT	2	1.14%	0.00%	0
	09	Cơ - Điện	37	21.02%	0.05%	14
	10	Xây dựng	1	0.57%	0.00%	0
	11	Môi trường	11	6.25%	0.01%	8
2018-2019 (HK1) Total			176			93
Tổng 3 năm học	280815		1305		0.46%	409

Ngày 6/7/2019

Phụ trách Phòng ĐBCLGD

(đã ký)

TS. Phạm Văn Tuấn